

Số: **1993** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **05** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 151/TTr-SKH&ĐT ngày 28 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: “dichvucong.backan.gov.vn”.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử :

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC KẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1993 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn)

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC | Cơ quan thực hiện |
|-----|------------------------|---|---|-----------------------|
| 1 | 2.001610.000.00.00.H03 | Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân | Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp (Nghị định 122/2020/NĐ-CP) | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | 2.001583.000.00.00.H03 | Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | 2.001199.000.00.00.H03 | Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | 2.002043.000.00.00.H03 | Đăng ký thành lập công ty cổ phần | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | 2.002042.000.00.00.H03 | Đăng ký thành lập công ty hợp danh | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |

| | | | | |
|---|------------------------|---|--------------------------|-----------------------|
| 6 | 2.002069.000.00.00.H03 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 7 | 2.002079.000.00.00.H03 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 8 | 2.002072.000.00.00.H03 | Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 9 | 2.002084.000.00.00.H03 | Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) | Nghị định 122/2020/NĐ-CP | Sở Kế hoạch và Đầu tư |